TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1983 tại Cà Mau; tên gọi khác: T; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp A, xã KA, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Đ; anh, chị, em ruột: 03 người; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố cho tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1953.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/6/2019, cha ruột của Nguyễn Minh Đ là ông Nguyễn Văn D dọn cây trên bờ ranh giữa đất ông D và đất ông Nguyễn Văn L ở ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Ông D chặt cây của ông L ngã qua phần đất ông D nên giữa ông L và ông D xảy ra cự cải. Ông D thách thức ông L đánh nhau, ông L đi đến bậc tam cấp nhà ông D thì người nhà của ông D kêu ông L đi về nên ông L bỏ về.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/6/2019 Nguyễn Minh Đ cùng với Q và 02 người em kết nghĩa của Q (không xác định được nhân thân lai lịch) nhậu ở hàng ba trước quán nhậu bỏ hoang của Nguyễn Thị H ở ấp A, xã KA, huyện UM, tỉnh Cà Mau. Lúc này, bà Trần Thị Đ (ở cùng xóm với ông D) đi ngang qua nói với Đ "ông L với cha mày cự lộn bển, ông L kéo qua nhà đòi đánh cha mày, mày còn ở đó nhậu" mục đích là kêu Đ về can ngăn. Đ lấy 02 đoạn ống kim loại bằng kẻm vuông kích thước 2,5cm^2 dài khoảng 75cm trên đống cây gần chỗ Đ ngồi nhậu. Đ hỏi Q cho mượn xe đi công chuyện thì Q cùng 02 người em kết nghĩa của Q đi cùng Đ bằng 02 xe mô tô đến nhà ông L.

Khi đến nơi thì tất cả dừng xe trước cổng nhà ông L, Đ cầm 01 cây kim loại bằng kẻm vuông, Đ đưa 1 cây kim loại còn lại cho Q. Đ và Q cùng đi vào phòng khách nhà ông L. Lúc này ông L đang cầm lược chải đầu đứng ở phòng khách. Đ dùng cây kim loại bằng kẻm vuông đánh trúng vào trán ông L 01 cái gây thương tích, Đ tiếp tục dùng cây kim loại này đánh nhiều cái từ trên xuống vào người ông L thì ông L đưa tay phải lên đở nên bị trúng nhiều cái vào tay phải gây thương tích. Q dùng cây kim loại do Đ đưa đánh nhiều cái vào người ông L, ông L đưa tay trái lên đở nên bị trúng nhiều cái vào tay trái gây thương tích. Ông L vừa đưa hai tay lên đở vừa sụt lùi đến phòng ngủ của vợ chồng ông L thì Đ và Q không đánh ông L nữa và bỏ đi ra ngoài. Khi đi đến sân nhà ông L thì Đ quay mặt lại hướng vào nhà chửi ông L. Lúc này bà Lưu Thị A (vợ ông L) đứng ở nhà sau thấy rõ mặt của Đ. Sau đó, Q và Đ ném cây kim loại xuống sông gần nhà ông L rồi bỏ đi.

Sau khi xảy ra vụ án, ông L được người thân đưa đi Bệnh viện Đa khoa Cà Mau cấp cứu. Nguyễn Minh Đ bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 22 tháng 10 năm 2019 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/TgT ngày 01/8/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận đối với Nguyễn Văn L như sau:

- 01 vết sẹo vùng trán đỉnh trái, kích thước: 5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay phải, kích thước: 3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau trong cẳng tay trái, kích thước: 2,5cm x 1,5cm. Tỷ lệ 2%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái, kích thước: 4,3cm x 0,5cm. Tỷ lệ 1%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái, kích thước: 4,6cm x 1cm. Tỷ lệ 2%.Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Gãy phức tạp 1/3 dưới xương trụ phải đang nẹp bột. Tỷ lệ 21%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất nội dung của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây bằng kim loại kẻm vuông, bên ngoài có màu sơn đỏ, kích cở 2,5cm^2 x 75 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Xem xét giải quyết bồi thường cho ông L theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Đ thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin bồi thường cho ông L theo quy định pháp luật. Bị hại ông L xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền thiệt hại cho ông theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận vào ngày 29/6/2019, tại nhà của ông Nguyễn Văn L ở ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, bị cáo cùng Q đã dùng hung khí nguy hiểm cây bằng kim loại kẻm vuông đánh nhiều cái trúng vào phần trán và tay của ông L gây thương tích qua giám định với tỷ lệ 27%. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận

giám định pháp y về thương tích của ông L; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại và những người làm chứng được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Nên có cơ sở kết luận thương tích của ông L qua giám định có tỷ lệ thương tích 27% là do bị cáo và Q trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây ra. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Giữa bị cáo với ông L không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng sau khi nghe tin cha mình bị hành hung thì không tìm hỏi rõ nguyên nhân sự việc diễn biến như thế nào để có hướng xử lý cho phù hợp, mà trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại, cho thấy hành vi của bị cáo phạm tội có tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời kết án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2010 và năm 2013, đã được xóa án tích và trong thời gian cho bị cáo tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật, bị Ủy ban nhân dân xã KA xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 14/01/2020. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] Song, tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nộp 22.00.000 đồng tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và được ông L xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phân tích trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự thấy rằng thương tích của ông L là do bị cáo cùng đồng phạm khác gây ra, nhưng những người đồng phạm chưa xác định được họ là ai nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tất cả các chi phí điều trị thương tích, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho ông L là đúng quy định. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo yêu cầu Tòa án xem xét các khoản thiệt hại thực tế của bị hại theo đúng quy định của pháp luật và được tính cụ thể như sau:

+ Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau theo ông L xác định không thanh toán bảo hiểm y tế và tổng tiền điều trị là 4.692.000 đồng, các toa vé không lưu giữ bản gốc vì bị thất lạc. Xét thấy, sau khi ông L bị gây thương tích thì gia đình

đưa ông cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau là có và theo chứng từ bản phô tô thể hiện tổng số tiền điều trị được chấp nhận bằng 3.817.761 đồng. Tiền mua thuốc tại Nhà thuốc Hồng Đào có hóa đơn tổng bằng 1.170.000 đồng. Tiền mua thuốc tại Bệnh viện Hoàng Mỹ Minh Hải có hóa đơn bằng 1.167.000 đồng. Tiền mua thuốc tại nhà thuốc ở thành phố Hồ Chí Minh tổng bằng 33.980.000 đồng. Tổng 40.134.761 đồng.

- Về chi phí ăn uống, phục hồi sức khỏe: Đối với ông L có 10 ngày điều trị, 06 ngày tái khám tại thành phố Cà Mau và 09 ngày đi điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại tỉnh Cà Mau được tính cho một người bệnh và một người nuôi bệnh được tính 100.000đ/01 người/ngày, cụ thể: 16 ngày x 100.000đ x 02 người = 3.200.000 đồng (Do ông L bị gây thương tích lúc chiều tối ngày 29/6/2019 sau đó nhập viện nên ngày 29/6/2019 không được tính).

Tại thành phố Hồ Chí Minh theo ông L yêu cầu tính cho một người vì ông tự đi nên được tính có lợi cho bị cáo, cụ thể: 09 ngày x 100.000đ x 01 người = 900.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: Được tính cho ông L và một người nuôi bệnh trong quá trình điều trị. Tại phiên tòa ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thu nhập ổn định. Do đó, cần chấp nhận mức thiệt hại là thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 200.000đ/người/ngày. Ông L được bồi thường 16 ngày (tại Cà Mau) x 200.000đ x 02 người = 6.400.000đồng.

Tiền mất thu nhập của ông L đi điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Do ông L bị tổn hại sức khỏe là 27% nên vợ con phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm là có thật, cần phải được bồi thường một khoản tiền nhằm bù đắp tổn thất mà họ phải gánh chịu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đ/tháng, ông L được bồi thường tương ứng tổng số tiền 20.115.000 đồng.

- Các khoản thiệt hại khác của ông L theo bản kê không có toa vé được chấp nhận:

+ Tiền taxi đi và về lúc nhập viện và xuất viện bằng 600.000 đồng;

+ Tiền đi xe ôm để tái khám tại Cà Mau (đi và về) 06 ngày x 200.000 đồng x 02 người = 2.400.000 đồng. Điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh 08 ngày (ngày 20 và 21/10/2019 được tính cho 01 lần đi và về theo ông L xác định), 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng; tiền vé xe đi và về 08 ngày x 400.000 đồng = 3.200.000 đồng. Tổng 7.200.000 đồng.

- Các khoản thiệt hại khác là chi phí cho điều trị thương tích như mua các vật dụng sinh hoạt cần thiết cho ông L 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông L bằng 83.349.761 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho ông L 22.000.000 đồng được đối trừ, còn lại 61.349.761 đồng bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông L.

[7] Về vật chứng trong vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người tên Q và 02 người em kết nghĩa của Q tham gia gây thương tích cho ông L nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, không làm việc được nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tách ra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Tòa án đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Q cùng hai người em kết nghĩa để xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Đ có nói cho bị cáo Đ biết việc ông L và cha ruột Đ cự cải, ông L kéo qua nhà đòi đánh ông D. Xét thấy bà Đ nói nhằm để Đ về can ngăn, không mong muốn Đ gây thương tích cho ông L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 3.067.488 đồng (Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 61.349.761 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn L số tiền 61.349.761 đồng (sáu mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi mốt đồng)

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây bằng kim loại kẻm vuông, bên ngoài có màu sơn đỏ, kích cở 2,5cm^2 x 75 cm. Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 3.067.488 đồng.

6. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

7. Án xử công khai báo cho bị cáo, ông L và ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Đ có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Công an huyện Trần Văn Thời (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (04 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng (03 bản).

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Kiên